

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: **54/2022/HS-ST**

Ngày: 18 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Rục

Các Hội thẩm nhân dân:

. Ông Nguyễn Ngọc Ngân.

. Ông Nguyễn Xuân Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 335/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 372/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 220/2021/HSST-QĐ ngày 31/12/2021 đối với bị cáo:

Hoàng Đ- sinh ngày 10/11/1984 tại Phú Yên; ĐKKHKT: 149/43/40 BVT, phường 7, quận TB, thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: 73 BĐ, phường TL, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Quốc B và bà Nguyễn Thị Kim Nh; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: Ngô Đức Bh- sinh năm 1989; địa chỉ: 29/14/1/3 đường TS, phường PL, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thương P- sinh năm 1955; trú tại: 03 KTD, phường PL, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Lê Thanh H- sinh năm 1960; trú tại: PAN, xã DA, huyện DK, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Lý Anh K- sinh năm 1980; trú tại: 131 NBK, phường XH, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Lê Vũ K- sinh năm 1995; trú tại: PAN, xã DA, huyện DK, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Nguyễn Tấn T- sinh năm 1989; trú tại: Tổ 7 LC, phường NH, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Liêu Ngô Trường D- sinh năm 1994; trú tại: 7B CLT, phường VT, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Võ Thị Quỳnh C- sinh năm 1981; trú tại: 73A BÐ, phường TL, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 21/3/2020, Hoàng Đ điều khiển xe máy điện chở bạn gái Võ Thị Quỳnh C về nhà C. Khi đi đến quán internet, địa chỉ 43 ĐÐ, phường TL, thành phố N thì Đ xuống xe chờ C đi một mình về nhà. Lúc này Đ nhìn thấy một xe máy hiệu AirBlade màu đen cam, biển kiểm soát 79N1- 599.01 của anh Ngô Đức Bh đang dựng bên cạnh tiệm net. Thấy xe có gắn chìa khóa và không người trông giữ nên Đ lên đến ngồi lên xe rồi nổ máy xe bỏ chạy. Sau khi trộm được xe, Đ điều khiển xe đến phòng trọ của Liêu Ngô Trường D tại đường ĐBP, thành phố N nhờ D bán dùm. D nói không biết chỗ bán nên Đ mang xe ra tiệm game bắn cá trên đường ĐBP tìm cách bán. Khi đến tiệm game bắn cá, Đ thấy người bạn tên Tg (không xác định được lai lịch) nên nhờ Tg bán xe giúp thì Tg dẫn Đ đến khu vực chợ VH bán cho một nam thanh niên (không rõ lai lịch) được 5.000.000đ. Số tiền bán xe này, Đ cho Tg 500.000đ, còn lại Đ tiêu dùng hết. Sau khi phát hiện bị mất xe, anh Ngô Đức Bh đến Công an phường TL trình báo. Cùng lúc này, ông Lê Thanh H là bảo vệ quán dê AL (quán dê AL là nơi anh Ngô Đức Bh đến nhậu, nhân viên quán để xe của anh Bh tại quán internet- 43 ĐÐ) nhờ con trai là Lê Vũ K tìm xe máy bị mất để trả cho anh Bh. K gọi điện cho Nguyễn Tấn T để nhờ tìm xe máy. Tối ngày 22/3/2020, T được Tg cho số điện thoại người mua lại xe máy nên T liên lạc với vợ chồng người mua xe máy, nói xe của người quen bị mất và xin chuộc lại xe, vợ chồng người này đồng ý cho chuộc xe với giá 12.000.000đ. Đến ngày 23/3/2020, T thông báo cho K biết là đã liên lạc được với người mua xe AirBlade màu đen cam, biển kiểm soát 79N1- 599.01 và nói K chuẩn bị tiền chuộc. Sau khi biết số tiền chuộc xe, ông H, anh Bh và anh Lý Anh K (chủ quán dê AL) hẹn K đến quán cà phê đường PN, xã VN, thành phố N để lấy tiền. K cầm tiền rồi cùng T đến khu vực nghĩa trang HD, đường NX, thành phố N chuộc lại xe máy trên từ một cặp nam, nữ

(không rõ lai lịch) và mang xe máy về quán cà phê thì bị Cơ quan công an đưa về làm việc.

Tiến hành truy xét, đến ngày 26/01/2021 Cơ quan công an đã đưa Đ về trụ sở làm việc, tại Cơ quan điều tra Đ khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe máy như trên.

Bản kết luận định giá tài sản số 172/KL-HĐĐGTS ngày 05/5/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự- UBND Tp.N kết luận: Xe máy Honda AirBlade, biển kiểm soát 79N1- 599.01 có giá trị 13.680.000 đồng.

Về vật chứng: 01 xe máy Honda AirBlade, biển kiểm soát 79N1- 599.01 (đã trả lại cho chủ sở hữu).

Bản Cáo trạng số 284/CT-VKSNT ngày 01 tháng 9 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố N để xét xử Hoàng Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Đ theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo tù 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Đ thừa nhận vào khoảng 19 giờ ngày 21/3/2020, tại địa chỉ 43 ĐĐ, phường TL, thành phố N, Đ đã trộm cắp 01 xe máy Honda AirBlade, biển kiểm soát 79N1- 599.01 của anh Ngô Đức Bh, có giá trị 13.680.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội

phạm, vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng số 284/CT-VKSNT ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa truy tố Hoàng Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Hoàng Đ là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất ổn định trật tự xã hội ở địa phương. Vì vậy phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, i, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và xét không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo, giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo.

[4] Đối với Võ Thị Quỳnh C, người đã chở Hoàng Đ đến khu vực đường ĐĐ, phường TL, thành phố N. Tuy nhiên, việc Đ trộm cắp xe máy không có bàn bạc gì với C và khi Đ trộm cắp xe máy, C không biết nên C không phải là đồng phạm trong vụ án.

[5] Đối với đối tượng tên Tg, người dẫn Đ đi tiêu thụ xe máy và cho T số điện thoại của người mua xe máy để T chuộc lại. Quá trình điều tra không xác minh được nhân thân lai lịch của Tg. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đang tiếp tục điều tra, khi có căn cứ sẽ xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo trộm cắp của anh Ngô Đức Bh 01 xe máy Honda AirBlade, biển kiểm soát 79N1- 599.01. Tại phiên tòa anh Bh vắng mặt nhưng có lời khai đã nhận lại xe máy và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Tòa không xét.

- Đối với ông Nguyễn Thương P, người đã bỏ ra số tiền 12.000.000đ để chuộc lại xe máy. Tại phiên tòa ông P vắng mặt nhưng có lời khai đã được bị cáo bồi hoàn đủ 12.000.000đ và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Tòa không xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Đã trả lại cho chủ sở hữu.

[8] Về án phí: Bị cáo Hoàng Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Đ.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Đ 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Đ cho Ủy ban nhân dân phường TL, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Không xét bồi thường thiệt hại về tài sản giữa bị cáo đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; bị cáo Hoàng Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo của bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, quyền kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- . Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- . Viện kiểm sát nhân dân Tp.N;
- . Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- . Công an Tp.N; Cơ quan thi hành án hình sự;
- . Sở Tư pháp Khánh Hòa; Thi hành án dân sự Tp.N;
- . Bị cáo, đương sự;
- . Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Rực